

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÀM DƠI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST

Ngày 17-3-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Biện Thị Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Nguyễn Văn Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Cẩm Tú – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 61/2022/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022 về “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Lệ T, sinh năm 1979 (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp BG, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Nguyên đơn chị Nguyễn Lệ T trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Lệ T và anh Nguyễn Thanh Đ kết hôn ngày 09/9/1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện ĐD. Quá trình chung sống từ khi kết hôn anh Đ thường xuyên đánh chị nhiều lần, gia đình hòa giải nên vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau. Đến năm 2017 vợ chồng tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, do anh Đ có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, chị phát hiện và được chính quyền ấp BG, xã TP lập biên bản giải quyết anh Đ hứa sửa đổi nhưng không thay đổi, tiếp tục quan hệ với người phụ nữ ở xã Đông Thới, huyện Cái Nước. Nay chị T xác định anh Đ đã được gia đình hai bên hòa giải, khuyên ngăn nhiều lần nhưng vẫn không khắc phục, sửa chữa nên vợ chồng ly thân vào đầu năm 2021 cho đến nay. Do đó, chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không còn đạt được nên xin ly hôn với anh Đ.

- *Về con chung:* Quá trình chung sống có hai người con chung tên Nguyễn Bảo L, sinh năm 1999 và Nguyễn Bảo C, sinh năm 2001. Sau khi ly hôn các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ:* Chị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn anh Nguyễn Thanh Đ trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Về thời gian kết hôn, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn như chị T trình bày trên là đúng. Vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu Tăn là có, nguyên nhân là do mâu Tăn về kinh tế, anh đi nhậu và có quen với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh có đánh chị T, chị T cũng có đánh lại anh. Ngoài ra, khoảng một năm nay chị T không quan tâm gì đến gia đình, thường đi vắng nhà, đi làm xa và từ ngày 06/01/2022 ã đến nay không về. Cách nay một năm, chị T có nộp đơn tại Tòa án xin ly hôn với anh hai lần được Tòa án hòa giải và chị T rút đơn. Nay anh không biết nguyên nhân vì sao chị T xin ly hôn nên anh không đồng ý.

- *Về con chung:* Các con đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ:* Anh Đ xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Lệ T và anh Nguyễn Thanh Đ đều có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Lệ T và anh Nguyễn Thanh Đ tự nguyện kết hôn vào ngày 09/9/1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện ĐĐ vào ngày 31/01/2019 nên xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định. Về nguyên nhân mâu Tăn chị T và anh Đ xác định quá trình chung sống có phát sinh mâu Tăn từ năm 2017 cho đến nay. Theo chị T xác định quá trình chung sống anh Đ thường xuyên đánh chị nhiều lần và có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác; anh Đ xác định năm 2017 phát sinh mâu Tăn là có, nguyên nhân là do mâu Tăn về kinh tế, anh thường xuyên đi nhậu và có quen với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, xô xát nhau, thời gian gần đây chị T đi làm xa nên không quan tâm gì đến gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên tình nghĩa vợ chồng, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và chung sống với nhau. Như vậy, anh Đ thừa nhận trong quá trình chung sống có đánh chị T và có quan hệ với người phụ nữ khác, hành vi của anh Đ đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Hôn nhân giữa anh chị không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ nhau công việc trong gia đình là cả hai đều không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Ngược lại, giữa anh chị lại thường xuyên phát sinh mâu Tăn, cự cãi, không đồng Tận trong cuộc sống, làm cho chị T ã nộp đơn xin ly hôn với anh Đ hai lần tại tòa án và ã được hòa giải nhưng đến nay kết quả anh chị vẫn không thể khắc phục được các mâu Tăn ã phát sinh trong quá trình chung sống. Từ các căn cứ trên, có cơ sở cho rằng đời sống hôn nhân giữa anh chị không còn hạnh phúc, mâu Tăn là trầm trọng, mục đích của hôn nhân không còn đạt được, quyền

và nghĩa vụ của vợ chồng không được đảm bảo, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T cho chị T được ly hôn anh Đ.

[3] Về con chung: Xét thấy các con chung của anh chị đã trưởng thành. Do đó, Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết việc nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ anh chị xác định không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Lệ T, cho chị Nguyễn Lệ T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Đ.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Lệ T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0011973 ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THA dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã TP;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Biện Thị Nhung**

Thành viên

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hội đồng xét xử

.....

Biện Thị Nhung